

Số: 20 /BC-LĐLĐ

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Sóc Trăng
lần thứ IX trong nửa nhiệm kỳ (2013 - 2018)

CÔNG ĐOÀN CS CTY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 36
Ngày 4 Tháng 5 Năm 2016

PHẦN THỨ NHẤT

Kết quả nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết
Đại hội Công đoàn tỉnh Sóc Trăng lần thứ IX

I. TÌNH HÌNH CÁN BỘ, ĐOÀN VIÊN, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, CÔNG NHÂN, LAO ĐỘNG:

1. Tình hình kinh tế, xã hội:

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và toàn dân; trong đó có đội ngũ công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) và tổ chức Công đoàn, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng đã đạt được những thành tựu quan trọng: tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh bình quân trên 7,5%/năm, thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 37,6 triệu đồng/năm. Thế mạnh sản xuất nông nghiệp tiếp tục được phát huy, năng suất và sản lượng lúa tăng. Cơ cấu nền kinh tế có sự chuyển biến tích cực. Điều kiện giao thông, phúc lợi xã hội, hưởng thụ văn hoá, thông tin liên lạc được cải thiện đáng kể. Lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển, trình độ quản lý của các doanh nghiệp có tiến bộ, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trên thương trường.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số hạn chế, khó khăn: ngành thủy sản phát triển nhanh về nuôi trồng nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro và thiếu bền vững. Năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nhìn chung chưa cao, thị trường tiêu thụ, nhất là thị trường xuất khẩu chưa ổn định; tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp từng bước phục hồi nhưng cũng còn gặp nhiều khó khăn...

2. Tình hình công nhân, viên chức, lao động:

Đội ngũ CNVCLĐ có nhiều chuyển biến, số đông CNVCLĐ có phẩm chất và bản lĩnh chính trị vững vàng, được chuẩn hóa về học vấn, đào tạo chính trị, chuyên môn nghiệp vụ thích ứng dần với cơ chế thị trường, tiếp thu nhanh những thành tựu khoa học, kỹ thuật để vận dụng có hiệu quả trong việc nghiên cứu, quản lý, lao động sản xuất tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp góp phần tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, một số cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ trong tỉnh hiện chưa đáp ứng với yêu cầu phát triển ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa (CNH-HĐH) đất nước và hội nhập quốc tế, nhất là lực lượng công nhân lao động (CNLD) ngoài nhà nước vì phần lớn lực lượng lao động xuất thân từ nông dân, trình

độ học vấn, tay nghề thấp, tác phong công nghiệp và ý thức lao động chưa chuyên nghiệp.

Tình hình việc làm: Từ năm 2013 đến nay, đã có 740 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, góp phần giải quyết việc làm cho khoảng 9.000 lao động, nhưng có đến 1.082 doanh nghiệp ngưng hoạt động (*trong đó có 218 doanh nghiệp tự giải thể*); số lao động đăng ký thất nghiệp là 11.249 người. Tỉnh đã đào tạo nghề cho trên 72.125 người, giải quyết việc làm mới cho hơn 67.208 lao động xã hội.

Tiền lương, thu nhập: Tiền lương cơ sở của cán bộ, công chức, viên chức, lao động trong các cơ quan, đơn vị nhà nước sau 3 năm vẫn chưa tăng, Chính phủ chỉ tăng tiền lương bằng 8% cho cán bộ, công chức, viên chức có hệ số lương từ 2,34 trở xuống. Các cấp Công đoàn cũng đã chủ động tham gia cùng với các ngành chức năng yêu cầu doanh nghiệp thực hiện mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ nên tiền lương, thu nhập của người lao động trực tiếp sản xuất trong các doanh nghiệp tăng lên, bình quân từ 3,6 - 4 triệu đồng/người/tháng, thấp nhất cũng bằng mức lương tối thiểu vùng. Song, so với nhu cầu cuộc sống tối thiểu hiện nay thì CNVCLĐ nhất là người có thu nhập thấp, lao động thời vụ, lao động ở các nghiệp đoàn và cán bộ công chức ở xã, phường, thị trấn còn gặp nhiều khó khăn.

Tình hình nhà ở: do đặc thù của tỉnh Sóc Trăng, CNVCLĐ khu vực hành chính sự nghiệp nhìn chung ít khó khăn về nhà ở do tiếp cận vốn vay ngân hàng, cuộc sống tương đối ổn định, có tích lũy, các khu dân cư mới hình thành tạo điều kiện cho CNVCLĐ được mua trả góp. Tuy nhiên, một bộ phận CNLĐ tại các doanh nghiệp và khu công nghiệp An Nghiệp vẫn còn khó khăn về nhà ở; công nhân ở xa nhà trọ, điều kiện dịch vụ, giải trí hiện tại còn hạn chế.

Tình hình về điều kiện lao động, tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, thực hiện pháp luật lao động của doanh nghiệp...

Nhìn chung, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện cơ bản tốt, có đầu tư các trang thiết bị về bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, trang bị tủ thuốc y tế, thực hiện tốt một số chế độ chính sách đối với người lao động như: khám sức khỏe định kỳ; bồi dưỡng đối tượng lao động làm việc nặng nhọc, môi trường độc hại... cho người lao động. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp thực hiện chưa đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động, còn nợ BHXH 20,259 tỷ đồng, chiếm 1,59%/số phải thu (tính đến 31/12/2015). Trong 03 năm qua, xảy ra 9 vụ tai nạn lao động, làm chết 05 người (*nhiệm kỳ trước 20 vụ, chết 3 người*), nguyên nhân do bất cẩn, thiết bị không đảm bảo an toàn; không có xảy ra ngộ độc thực phẩm ở các doanh nghiệp nhưng chất lượng bữa ăn, vệ sinh an toàn thực phẩm chưa được các ngành chức năng thường xuyên quan tâm.

Tình hình tranh chấp lao động, đình công: trên địa bàn tỉnh không xảy ra đình công, tuy nhiên đã xảy ra 03 vụ ngừng việc tập thể, khoảng 100 CNLĐ tham gia, nguyên nhân chủ yếu do doanh nghiệp vi phạm các quy định pháp luật như: tăng ca quá mức, không trả lương phù hợp khi người lao động làm thêm giờ, thái độ của người quản lý trực tiếp thiếu tôn trọng công nhân... Công đoàn đã phối hợp các cơ quan chức năng tích cực tham gia giải quyết, được tập thể người lao động, người sử dụng lao động đồng tình.

Tâm tư, nguyện vọng của công nhân, viên chức, lao động:

Nhìn chung, CNVCLĐ trong tỉnh luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của Nhà nước, vai trò đại diện của các cấp Công đoàn; phấn khởi trước thành công của Đại hội Đảng các cấp, nhất là Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, tích cực thi đua lao động, sản xuất, công tác để hoàn thành nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, CNVCLĐ còn lo lắng tình trạng hàng nhái, hàng giả, vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm và an toàn lao động vẫn còn xảy ra phức tạp, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp phục hồi chậm; giá nông sản, thủy sản không ổn định, diễn biến thời tiết bất thường, giá điện, nước tăng... đã tác động và làm ảnh hưởng nhất định đến sinh hoạt, đời sống CNVCLĐ, nhất là đối tượng có thu nhập thấp; trật tự an toàn xã hội, có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp. Đặc biệt, CNVCLĐ trong tỉnh luôn quan tâm theo dõi và rất bất bình trước việc Trung Quốc tăng cường các hoạt động cải tạo, bồi đắp, xây dựng các công trình tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, vi phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam; quan tâm, theo dõi các thông tin về những thách thức, tác động ảnh hưởng khi Việt Nam gia nhập ngày càng sâu rộng vào các quan hệ quốc tế, nhất là Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP).

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN:

1. Chăm lo đời sống, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động:

Các cấp Công đoàn đã tổ chức cho cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ tham gia đóng góp dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992, Bộ Luật dân sự (sửa đổi), Bộ Luật Hình sự (sửa đổi) và nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chế độ, chính sách, quyền lợi của CNVCLĐ như: việc làm, tiền lương, nhà ở, BHXH, BHYT, BHTN, bảo hộ lao động... đã tổ chức 3.497 cuộc, có 107.262 lượt người tham gia với 61.737 lượt ý kiến đóng góp. Bên cạnh đó, Công đoàn phối hợp với chính quyền (người sử dụng lao động) tổ chức cho CNVCLĐ tham gia xây dựng nội quy, quy chế, kế hoạch... của địa phương, đơn vị, doanh nghiệp.

Phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện Bộ Luật Lao động, Luật Công đoàn và các chế độ chính sách có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVCLĐ như: ký kết hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, BHTN, thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể, xây dựng nội quy lao động... đã kiểm tra 353 lượt doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh. Qua kiểm tra, đa số các doanh nghiệp thực hiện tốt chế độ tiền lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ và các chế độ: chính sách cho người lao động; một số doanh nghiệp cũng đã hỗ trợ thêm bữa ăn trưa, ăn ca, thưởng chuyên cần, hỗ trợ tiền xăng... đoàn kiểm tra đã có 130 kiến nghị yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật. Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổ chức giám sát việc thực hiện Bộ Luật Lao động và Luật Công đoàn ở 12 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn, chỉ đạo của Tổng Liên đoàn, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ chính trị về “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”. Qua giám sát, đoàn đã có 16 kiến nghị các cơ quan chức năng và doanh

nghiệp. Tiếp tục kiện toàn Văn phòng tư vấn pháp luật và chỉ đạo các cấp Công đoàn trực thuộc quan tâm củng cố, kiện toàn các tổ tư vấn pháp luật, đã tư vấn cho 604 đoàn viên, CNVCLĐ, chủ yếu tập trung vào các nội dung thực hiện trợ cấp thôi việc, mất việc, chế độ BHXH, BHYT, HĐLĐ...

Công tác phối hợp với chính quyền (người sử dụng lao động) thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở luôn được các cấp Công đoàn chủ động tham gia, chú trọng nâng cao chất lượng Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức, Hội nghị Người lao động nhằm phát huy quyền làm chủ của CNVCLĐ, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Kết quả hàng năm, có 100% cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức, 100% doanh nghiệp nhà nước và 95% doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tổ chức Hội nghị Người lao động.

Tham gia thực hiện Nghị định số 60/2013/NĐ-CP của Chính Phủ: việc tổ chức Hội nghị Người lao động trong các Công ty Cổ phần, Công ty TNHH đạt tỷ lệ cao, các doanh nghiệp đã phát huy quyền làm chủ trực tiếp của người lao động tham gia đóng góp xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, bản biện pháp cải thiện điều kiện làm việc tốt hơn, ổn định việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống người lao động; cải thiện môi quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp qua việc xây dựng, bổ sung hoàn thiện thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, các quy chế tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng, sử dụng quỹ phúc lợi... Tuy nhiên, việc tổ chức Hội nghị Người lao động một số nơi chưa đảm bảo quy trình, nội dung, nhất là còn thiếu việc bầu thành viên tham gia đối thoại; việc tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, rất ít đơn vị thực hiện do người sử dụng lao động chưa nhận thức đúng và đầy đủ, còn khoán trắng, xem đây là trách nhiệm của Công đoàn, trong khi đó Ban Chấp hành CĐCS còn lúng túng, thiếu kinh nghiệm trong phối hợp thực hiện.

Thực hiện Chương trình số 1468/CTr-TLĐ, ngày 9/10/2013 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể”, Liên đoàn Lao động tỉnh đã xây dựng kế hoạch, triển khai, hướng dẫn các quy định có liên quan đến thỏa ước lao động tập thể cho cán bộ chủ chốt của các cấp Công đoàn, nhất là CĐCS trong các doanh nghiệp; tổ chức 01 lớp tập huấn bồi dưỡng kỹ năng thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể cho 140 đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn cấp trên cơ sở và các CĐCS khu vực doanh nghiệp. Chọn 03 đơn vị làm điểm tổ chức ký kết thỏa ước lao động tập thể (*Thành phố Sóc Trăng, Công đoàn Các khu công nghiệp, CĐCS Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi*)... Ngoài ra, còn tham gia đoàn giám sát, đoàn kiểm tra việc thực hiện Bộ Luật Lao động, Luật Công đoàn, trong đó có thỏa ước lao động tập thể tại các doanh nghiệp. Kết quả năm 2015, có 92/121 doanh nghiệp có ký kết thỏa ước lao động tập thể đạt 76%, trên 60% số doanh nghiệp đưa ra những nội dung có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật. Qua đánh giá xếp loại thỏa ước lao động tập thể năm 2015: loại A: 52, chiếm tỷ lệ 56,6%; loại B: 29, chiếm tỷ lệ 31,5%; loại C: 11, chiếm tỷ lệ 12% (*năm 2013, 2014 không xếp loại*).

Thực hiện chương trình Quốc gia về An toàn vệ sinh lao động và Phòng chống cháy nổ luôn được các cấp Công đoàn phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện tốt, đặc biệt hưởng ứng tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động và

Phòng chống cháy nổ hàng năm, Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng và triển khai kế hoạch đến các cấp Công đoàn trực thuộc, phối hợp với chính quyền cùng cấp tổ chức nhiều hoạt động phong phú: mittinh, diễu hành, phối hợp với Báo, Đài đưa tin, làm phóng sự tuyên truyền, phát 4.000 tờ áp phích, tờ rơi, thi tìm hiểu, tổ chức huấn luyện, thao diễn phòng chống cháy nổ, tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thực hiện An toàn vệ sinh lao động và Phòng chống cháy nổ ở 263 doanh nghiệp, tập huấn trên 3.000 lượt cán bộ, đoàn viên, CNLĐ về công tác An toàn vệ sinh lao động và Phòng chống cháy nổ, tổ chức thành công Hội thi “An toàn vệ sinh viên giỏi”.

Các hoạt động xã hội luôn được các cấp Công đoàn trong tỉnh phối hợp với chính quyền (người sử dụng lao động) cùng cấp thực hiện với nhiều hình thức thiết thực, góp phần chia sẻ cho CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn, nhất là dịp Tết Nguyên đán. Đã thăm hỏi, tặng 86.575 phần quà, với tổng số tiền trên 32,7 tỷ đồng cho CNVCLĐ, cán bộ Công đoàn nghỉ hưu, gia đình CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn... (trong đó, Liên đoàn Lao động tỉnh trực tiếp vận động, trao 2.488 phần quà, với số tiền gần 01 tỷ đồng). Ngoài ra, còn tổ chức nhiều chương trình khác, nhằm giúp đỡ cho CNVCLĐ⁽¹⁾; các cấp Công đoàn duy trì và thành lập gần 2.000 tổ, nhóm tiết kiệm hùn vốn xoay vòng không tính lãi với tổng số tiền trên 20 tỷ đồng; tín chấp cho CNVCLĐ vay với số tiền trên 500 tỷ đồng, nguồn vốn quỹ Quốc gia giải quyết việc làm từ phân bổ của Tổng Liên đoàn đã phát vay 14 dự án với số tiền 665 triệu đồng, giải quyết việc làm cho 103 lao động; vận động CNVCLĐ đóng góp quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học và các nguồn quỹ do địa phương phát động trên 26,8 tỷ đồng; một số nơi còn xây dựng quỹ tương tế Công đoàn được 1,775 tỷ đồng, đã hỗ trợ cho 1.096 CNVCLĐ với số tiền trên 1,233 tỷ đồng, xây dựng quỹ tham quan du lịch với số tiền hàng tỷ đồng và đã tổ chức cho hàng ngàn lượt CNVCLĐ tham quan du lịch... ngoài ra, CNVCLĐ còn hiến máu tình nguyện trên 15.000 đơn vị máu do Hội chữ Thập đỏ và Công đoàn các cấp trong tỉnh phát động.

Đặc biệt tuyên truyền vận động đoàn viên, CNVCLĐ, các đơn vị, doanh nghiệp, nhà tài trợ đóng góp quỹ “Mái ấm Công đoàn” được 5.591.843.000đ, đã hỗ trợ xây mới và sửa chữa 244 căn, (đạt 97,6% chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 250 căn), trị giá 5.609.000.000đ (trong đó, xây mới 207 căn, với tổng số tiền 5.329.000.000 đồng, sửa chữa 37 căn, với tổng số tiền 280.000.000đ).

2. Tuyên truyền, vận động, giáo dục đoàn viên và người lao động về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chủ trương công tác công đoàn:

Đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh khóa IX ban hành Nghị quyết số 03/NQ-LĐLĐ, ngày 31/12/2013 về “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức, lao động”; Kế hoạch thực hiện Tiêu đề án 3 “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp” triển khai đến các cấp Công đoàn trong tỉnh đề tổ chức thực hiện; chỉ đạo các cấp Công đoàn đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai học tập các chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp

⁽¹⁾ Tặng 100 chiếc cặp và dụng cụ học tập cho con CNVCLĐ nghèo, trị giá trên 100 triệu đồng; phối hợp với Quỹ Tấm Lòng vàng Báo Lao động, đoàn bác sĩ từ thiện tại TP. Hồ Chí Minh và Sở Y tế tỉnh khám bệnh, cấp thuốc miễn phí, trao 1.500 cặp kiếng cho 2.270 CNLĐ nghèo, khó khăn, trị giá 200 triệu đồng.

luật của Đảng, Nhà nước, Công đoàn, nhất là các Nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương khóa XI, Hiến pháp năm 2013, Bộ Luật Lao động, Luật Công đoàn (sửa đổi năm 2012), Nghị quyết, chương trình của Tổng Liên đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh gắn với các chuyên đề “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*”... cho đoàn viên, CNVCLĐ, bằng các hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện công tác, lao động sản xuất của CNVCLĐ như: tuyên truyền miệng trong các cuộc hội họp, tập huấn, “Ngày Pháp luật”, hội thi, hội diễn, tọa đàm, hội thảo, thi viết, cấp phát hàng chục ngàn tờ rơi, tờ gấp, tuyên truyền trên Trang Thông tin điện tử Công đoàn (đăng tải trên 1.000 tin, bài - ảnh về phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn trong tỉnh và hàng trăm văn bản phục vụ công tác nghiên cứu, thông tin về hoạt động Công đoàn...). Ngoài ra, phối hợp Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài truyền thanh cấp huyện thực hiện đều đặn chuyên trang Công đoàn, chuyên mục Công đoàn - Công nhân lao động hàng tháng; phối hợp các Sở ngành trong tỉnh tổ chức tuyên truyền kiến thức pháp luật⁽²⁾ (theo kế hoạch liên tịch)... nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ. Tính chung, đã có trên 95% đoàn viên, người lao động trong tỉnh (trong đó, khu vực nhà nước đạt 97%, khu vực ngoài nhà nước đạt 77%) được tuyên truyền, học tập.

Thực hiện Chương trình “Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và NLĐ”, các cấp Công đoàn đã tổ chức tuyên truyền, vận động CNVCLĐ tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã có 32.775 lượt đoàn viên và người lao động được học tập, nâng cao trình độ kỹ năng nghề nghiệp, đạt 61,23%; thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND, ngày 19/02/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Đề án Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp, giai đoạn II (2013 - 2016), tỉnh Sóc Trăng⁽³⁾. Thực hiện Quyết định 1780/QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp”, được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp 2 ha đất tại khu công nghiệp An Nghiệp, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cấp 14,9 tỷ đồng xây dựng Trung tâm sinh hoạt Văn hóa - Thể thao CNVCLĐ, hiện đã đi vào hoạt động, góp phần nâng cao đời sống văn hóa cho CNLĐ ở khu công nghiệp An Nghiệp.

⁽²⁾ Phối hợp với các ngành liên quan như: Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên - Môi trường, Ban Chỉ đạo An toàn giao thông tỉnh, Ban Chỉ đạo Phòng chống ma túy tỉnh và thực hiện Quyết định 1780/QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Xây dựng đời sống công nhân ở các khu công nghiệp”, tranh thủ sự hỗ trợ của các đơn vị và Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức 56 lớp tuyên truyền về Bộ Luật Lao động, Luật Công đoàn, Hiến pháp nước CHXHCNVN, Luật BHXH, Luật Việc làm, Luật hôn nhân gia đình, Luật An toàn giao thông, Phòng chống ma túy, Sử dụng điện an toàn và tiết kiệm điện, kiến thức bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội và kết hợp triển khai Điều lệ Công đoàn Việt Nam... cho trên 4.000 đoàn viên và người lao động; thực hiện đợt khảo sát về nhu cầu tìm hiểu pháp luật và nhu cầu về đời sống văn hóa của 1.000 CNLĐ tại khu công nghiệp An Nghiệp, chỉ đạo Công đoàn Các khu Công nghiệp cho ra mắt thành lập Câu lạc bộ tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong CNLĐ tại khu công nghiệp, có 15 thành viên. Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp Sở Tư pháp tổ chức lớp tập huấn Luật Lao động (2012), Luật Công đoàn (2014), Luật Việc làm và một số văn bản luật... cho 200 đồng chí là các bộ chủ chốt các cấp Công đoàn trong tỉnh nhằm củng cố, nâng cao kiến thức để tuyên truyền cho CNVCLĐ tại địa phương, đơn vị. Tổ chức 01 Hội thi tìm hiểu về An toàn giao thông và 02 Hội thi tìm hiểu về Môi trường thông qua hình thức sân khấu hóa và trả lời câu hỏi, xử lý tình huống... có trên 600 thí sinh tham gia và trên 5.000 CNVCLĐ và quần chúng nhân dân dự xem.

⁽³⁾ Thực hiện lắp đặt 16 cụm panô tuyên truyền nội dung về thực hiện pháp luật, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại các địa điểm đường chính, nơi tập trung công nhân lao động tại các doanh nghiệp; tổ chức 16 lớp tuyên truyền về Luật Lao động, Luật Công đoàn và một số nội dung luật có liên quan đến CNLĐ cho gần 1.500 người dự; biên soạn nội dung về Luật Lao động (năm 2012), Luật Công đoàn (năm 2012), in ấn dạng tờ rơi với số lượng 18.000 tờ, cấp phát cho công nhân lao động tại các doanh nghiệp để tự đọc những lúc có điều kiện rảnh rỗi, nghỉ giữa ca...

Hoạt động “Tháng Công nhân”, chương trình hướng về ngư dân và biển đảo, Tổ tự quản Khu nhà trọ công nhân:

Thực hiện Kết luận số 77-TB/TW, ngày 24/2/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đồng ý lấy Tháng 5 hàng năm là “Tháng Công nhân”, thực hiện chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, hằng năm Liên đoàn Lao động tỉnh đều có kế hoạch tổ chức các hoạt động “Tháng Công nhân” với nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực như: tuyên truyền về “Tháng Công nhân”, kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975), ngày Quốc tế Lao động 1/5, ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh; khen thưởng tôn vinh các tập thể, cá nhân CNLĐ có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất; trao “Mái ấm Công đoàn” cho CNLĐ khó khăn về nhà ở, trao tặng hàng ngàn suất quà cho CNLĐ nghèo, tổ chức khám sức khỏe, cấp thuốc miễn phí, tổ chức các phiên chợ bán hàng Việt Nam chất lượng cao, hàng giảm giá cho CNLĐ... song song đó các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cũng diễn ra sôi nổi, thu hút đông đảo CNVCLĐ tham gia.

Thực hiện chủ trương của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo các cấp Công đoàn vận động đoàn viên, CNVCLĐ đóng góp ủng hộ Chương trình “Nghĩa tình Hoàng Sa, Trường Sa”, đóng góp xây dựng Khu tưởng niệm Chiến sỹ Gạc Ma tại tỉnh Khánh Hòa, với số tiền trên 4 tỷ đồng⁽⁴⁾ (năm 2014, 2015).

Chỉ đạo Liên đoàn Lao động Thành phố Sóc Trăng, CĐCS Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi phối hợp với lực lượng công an địa phương vận động chủ doanh nghiệp, chủ nhà trọ và CNLĐ thành lập được 06 Tổ tự quản, với trên 750 tổ viên là CNLĐ (*Thành phố Sóc Trăng 05 tổ, Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi 01 tổ*). Từ mô hình này, Công đoàn đã tổ chức nhiều hoạt động, lồng ghép tuyên truyền đường lối, chủ trương, nghị quyết, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, Công đoàn cho CNLĐ; nhất là cùng với địa phương vận động giữ gìn an ninh trật tự tại cộng đồng dân cư.

Tham mưu Tỉnh ủy có văn bản chỉ đạo các cấp ủy Đảng thực hiện Kết luận 79-KL/TW, ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện nghị quyết 20-NQ/TW, ngày 28/1/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước”; các CĐCS phối hợp với Đoàn thanh niên giới thiệu 4.610 đoàn viên CĐ ưu tú cho Đảng xem xét và đã được kết nạp vào Đảng 3.780 đồng chí (*trong đó CNLĐ trực tiếp sản xuất 131 đồng chí*), đạt 94,5% so với chỉ tiêu nhiệm kỳ (4.000).

3. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên và người lao động, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh:

Các phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ do các cấp Công đoàn phát động có nhiều đổi mới cả về nội dung, hình thức và biện pháp tổ chức thực hiện, thi đua hướng về cơ sở, có trọng tâm, trọng điểm, đông viên CNVCLĐ khắc phục khó khăn, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Nổi bật là phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng

⁽⁴⁾ Phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức trao tặng 03 trạm thông tin liên lạc với tàu thuyền đánh bắt xa bờ cho 3 đơn vị: Đồn Biên phòng Trần Đề, Vĩnh Châu, Cù Lao Dung tỉnh Sóc Trăng 750 triệu đồng (trong đó Quỹ Tấm Lòng vàng Báo Lao động hỗ trợ 500 triệu), thăm tặng Hải đội 2 và ngư dân Nghiệp đoàn nghề cá tỉnh Quảng Ngãi 400 triệu đồng, đóng góp xây dựng bệnh xá Song Tử Tây 500 triệu đồng, số tiền còn lại nộp về Tổng Liên đoàn.

tạo”, “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, thi đua “Phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn”, “Thi đua học tập nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển”, cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”... một số ngành còn vận dụng cụ thể hóa nội dung thi đua sát hợp với nhiệm vụ chính trị của ngành. Thông qua các phong trào thi đua đã có 1.943 công trình xây dựng đường giao thông nông thôn, xây dựng trường học, chỉnh trang đô thị... và 21.860 đề tài, sáng kiến trong lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp, hành chính... được hoàn thành với tổng trị giá gần 700 tỷ đồng, làm lợi cho đơn vị, doanh nghiệp, nhà nước trên 22 tỷ đồng. Trong đó có 59 đề tài, giải pháp được đăng ký tham gia Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh và nhiều đề tài đưa vào ứng dụng tại địa phương.

Thực hiện Kế hoạch số 35/KH-LĐLĐ, ngày 24/11/2014 của Tổng Liên đoàn về tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp tiến tới Đại hội thi đua yêu nước trong CNVCLĐ lần thứ IX. Kết quả, có 16/16 Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, các CĐCS (có từ 50 lao động trở lên) và Liên đoàn Lao động tỉnh đã tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến CNVCLĐ tỉnh giai đoạn 2010 - 2015.

Liên đoàn Lao động tỉnh đã triển khai quy chế khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi đua chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, chuyên đề “Văn hóa - thể thao”, chuyên đề “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, kế hoạch hoạt động cụm, khối thi đua theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn: các cụm, khối thực hiện đúng theo quy trình đăng ký, kiểm tra, bình bầu khen thưởng và tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, nhân điển hình tiên tiến. Hàng năm, Liên đoàn Lao động tỉnh đều triển khai kế hoạch phát động phong trào thi đua có nội dung thi đua cụ thể cho từng loại hình, trên cơ sở đó các cấp Công đoàn trong tỉnh xây dựng kế hoạch phát động phù hợp, cuối năm tổ chức tổng kết phong trào thi đua, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng những mô hình, điển hình tiên tiến trong hội nghị và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Phong trào thi đua phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH nông nghiệp và phát triển nông thôn gắn với cuộc vận động cả nước xây dựng nông thôn mới luôn được các cấp Công đoàn phối hợp với ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện tốt. Đến nay, có 19 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 02 xã đang làm thủ tục đề nghị công nhận, các xã còn lại đạt 10 tiêu chí trở lên.

Từ thực tiễn phong trào thi đua (từ năm 2013 - 2015), đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến xuất sắc được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng thưởng 8 Cờ thi đua, 20 Bằng khen tập thể, 63 Bằng khen cá nhân; trong đó Liên đoàn Lao động tỉnh Sóc Trăng 02 năm liên tục được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Cờ thi đua xuất sắc cụm các Liên đoàn Lao động tỉnh khu vực Nam Sông Hậu; Liên đoàn Lao động tỉnh tặng 34 Cờ thi đua, 492 Bằng khen tập thể, 2.011 Bằng khen cá nhân; Thủ tướng Chính phủ tặng 632 Bằng khen, 5 Cờ thi đua; Chủ tịch nước tặng 326 Huân chương các loại cho các tập thể, cá nhân.

4. Phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn:

Thực hiện “Chương trình phát triển đoàn viên giai đoạn 2013 - 2018”; Quyết định 253/QĐ-TLĐ, ngày 05/3/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn giao chỉ tiêu phát triển đoàn viên và thành lập CĐCS. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng kế hoạch, hàng năm giao chỉ tiêu phát triển đoàn viên và thành lập CĐCS cho các cấp Công đoàn trực thuộc. Chọn Thành phố Sóc Trăng làm điểm chỉ đạo phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS theo khoản 1, Điều 17 Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Kết quả từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã phát triển được 14.332 đoàn viên (trong đó khu vực ngoài nhà nước là 10.332); số đoàn viên thực tăng là 8.397 đoàn viên, đạt tỷ lệ 56% so với chỉ tiêu cả nhiệm kỳ. Thành lập 106 CĐCS-NĐ (trong đó khu vực ngoài nhà nước: 57); số Công đoàn cơ sở thực tăng là 64 CĐCS (trong đó khu vực ngoài nhà nước: 23), đạt tỷ lệ 85,33% so với chỉ tiêu cả nhiệm kỳ; 100% số doanh nghiệp có 30 lao động trở lên đã thành lập CĐCS. Đến nay, toàn tỉnh có 1.259 CĐCS, với 52.602 đoàn viên/53.527 CNVCLĐ⁽⁵⁾.

Thực hiện Hướng dẫn số 1932/HD-TLĐ và Hướng dẫn 1931/HD-TLĐ, ngày 27/12/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động đã xây dựng bảng điểm đánh giá, xếp loại và triển khai, hướng dẫn các cấp Công đoàn thực hiện. Quá trình thực hiện từng bước đi vào nề nếp, việc đánh giá xếp loại đúng thực chất, khắc phục tình trạng hình thức, nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn các cấp, tỷ lệ CĐCS đạt tiêu chuẩn vững mạnh hàng năm đều được nâng lên, giảm dần số CĐCS loại Trung bình, Yếu kém.

Thực hiện Nghị Quyết 04a/NQ-TLĐ, ngày 24/6/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đáp ứng yêu cầu phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong tình hình mới”. Liên đoàn Lao động tỉnh đã xây dựng kế hoạch⁶ với những chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sát với tình hình tổ chức, cán bộ chuyên trách Công đoàn huyện (TX, TP). Đảng đoàn và Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh đã tranh thủ Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy quan tâm định hướng cơ cấu các đồng chí Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện (TX, TP), Công đoàn ngành và tương đương vào cấp ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020. Kết quả, qua Đại hội Đảng cấp huyện, ngành trực thuộc Tỉnh ủy đã có 13/16 Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện (TX, TP), Công đoàn ngành và tương đương được bầu vào cấp ủy. Tham mưu Tỉnh ủy phê duyệt Đề án số 01/ĐA-LĐLĐ tăng biên chế cho Liên đoàn Lao động huyện (TX, TP) theo hướng bổ sung 01 đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động kiêm Chủ tịch Công đoàn Giáo dục huyện (TX, TP), đến nay đã có 09/11 đơn vị đã sắp xếp xong, còn lại Long Phú, Vĩnh Châu đã thỏa thuận xong với cấp ủy, sắp tới sẽ bổ sung; chuyển giao tài chính Công đoàn Giáo dục huyện (TX, TP) cho Liên đoàn Lao động huyện (TX, TP) quản lý.

Thực hiện Chương trình số 1644/CTr-TLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ Công

⁽⁵⁾ Trong đó: khu vực xã phường, thị trấn là 109 CĐCS với 4.740 đoàn viên/4.866 lao động; khu vực ngoài nhà nước là 132 CĐCS với 11.728 đoàn viên/12.018 lao động; 37 nghiệp đoàn với 4.154 đoàn viên/4.190 lao động.

⁽⁶⁾ Kế hoạch số 02/NQ-LĐLĐ, ngày 31/12/2013 về “Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng hoạt động của CĐCS” và Kế hoạch số 03/KH-LĐLĐ, ngày 22/01/2015 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh “Nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đáp ứng yêu cầu phong trào công nhân và hoạt động Công đoàn trong tình hình mới”.

đoàn”. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 51/KH-LĐLĐ, triển khai đến các cấp công đoàn trong tỉnh. Hàng năm có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ Công đoàn. Trong 03 năm qua, Công đoàn tỉnh đã phối hợp với Trường Đại học Tôn Đức Thắng tổ chức 2 lớp: Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính; lý luận nghiệp vụ công tác công đoàn cho 100 cán bộ Công đoàn chuyên trách; 05 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho 746 Chủ tịch Công đoàn cơ sở (chiếm tỷ lệ 60% được bồi dưỡng); Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức 3 lớp tập huấn chuyên đề về công tác nữ công lồng ghép bình đẳng giới, công tác tài chính, văn phòng cho 195 đồng chí; Công đoàn huyện (TX, TP), Công đoàn ngành và tương đương đã mở 48 lớp tập huấn nghiệp vụ công tác công đoàn cho cán bộ công đoàn với các chuyên đề về tài chính, kiểm tra, thanh tra nhân dân, thực hiện quy chế dân chủ... Đến nay, có 6.585/9.074 cán bộ CĐCS được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác công đoàn, đạt 72,57%. Ngoài ra, cử 22 lượt cán bộ, công chức tham dự các lớp đào tạo nghiệp vụ, chính trị⁽⁷⁾.

Sau Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2013 - 2018, Đảng đoàn xây dựng đề án đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam công nhận Liên đoàn Lao động tỉnh loại I, đồng thời sắp xếp, kiện toàn 7 Ban nghiệp vụ, phân công, bố trí cán bộ, công chức cơ quan, cán bộ Công đoàn chuyên trách ở các huyện (TX, TP), Công đoàn ngành và tương đương. Ban hành quy chế làm việc của Ban Chấp hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh; xây dựng chương trình làm việc toàn khoá và ban hành quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh khóa IX. Thực hiện bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2013 - 2018 và quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2018 - 2023. Bầu bổ sung tăng ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh lên 39 đồng chí, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh 13 đồng chí; giới thiệu 01 đồng chí tham gia vào Ban Chấp hành Nghiệp đoàn nghề cá Việt Nam (khóa I) nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đại hội Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng nhiệm kỳ 2015 - 2020, đồng chí Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Tỉnh ủy.

Thực hiện quy trình xây dựng Đề án vị trí việc làm của công chức Liên đoàn Lao động tỉnh Sóc Trăng theo Hướng dẫn số 1173/HD-TLĐ, ngày 31/7/2015 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, đến nay Liên đoàn Lao động tỉnh đã tiến hành xong Bước 1: thống kê công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc thực hiện các chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ công đoàn được quan tâm⁽⁸⁾; xét, đề nghị và đã được Tổng Liên đoàn Lao

⁽⁷⁾ 07 đồng chí là Trưởng, Phó Ban nghiệp vụ cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh tham dự các lớp tập huấn chuyên đề và 02 đồng chí theo học lớp Giảng viên kiêm chức do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức; cử 01 đồng chí dự lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp, 02 đồng chí học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính; 01 đồng chí học lớp Cao học ngành Chính trị học Chuyên ngành Công tác tư tưởng (khóa 20); 01 đồng chí học Đại học; 06 đồng chí theo học lớp cao cấp chính trị - hành chính (học tại chức); 02 đồng chí học lớp trung cấp lý luận chính trị.

⁽⁸⁾ Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét và đề nghị về Ban Tổ chức Tỉnh ủy xét nâng lương thường xuyên 48 đồng chí, nâng lương trước hạn 23 đồng chí, chuyển mã ngạch 06 đồng chí, chuyển ngạch lương 10 đồng chí, tuyển dụng công chức chính thức 07 đồng chí, hợp đồng công chức tập sự 04 đồng chí; tăng mức phụ cấp thâm niên vượt khung 23 đồng chí, phụ cấp chức vụ 08 đồng chí, ký hợp đồng lao động 05 đồng chí, chuyển đến 09 đồng chí, chuyển công tác 07 đồng chí, điều động 02 đồng chí, kỷ luật buộc thôi việc 01 nhân viên tập vụ (trộm tài sản cơ quan), giải quyết cho 01 công chức cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh nghỉ việc do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nghỉ hưu 02 đồng chí; Đăng ký thi chuyển ngạch chuyên viên chính năm 2016 cho 01 đồng chí cán bộ chuyên trách Công đoàn.

động Việt Nam tặng Kỷ niệm Chương “Vi sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn” cho 254 đồng chí là cán bộ công đoàn và cán bộ lãnh đạo có công đóng góp xây dựng tổ chức Công đoàn.

5. Công tác vận động nữ công nhân viên chức lao động:

Các cấp Công đoàn tăng cường đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về giới, bình đẳng giới, chính sách pháp luật liên quan đến lao động nữ và trẻ em, tập trung phổ biến tuyên truyền các văn bản liên quan⁽⁹⁾, bằng nhiều hình thức như báo cáo chuyên đề, hội thảo, họp mặt tọa đàm, hội thi nhân các ngày lễ, kỷ niệm 8/3, 20/10... Tuy nhiên, đối với CĐCS khu vực kinh tế ngoài nhà nước vẫn còn một số ít Ban Chấp hành, Ban Nữ công chưa chủ động, sáng tạo trong công tác tuyên truyền giáo dục cho nữ CNLĐ, mặt khác do ảnh hưởng hoạt động ngành nghề, làm việc theo ca nên khó tập trung tổ chức tuyên truyền, do vậy chưa thu hút đông đảo nữ đoàn viên CNLĐ tích cực tham gia.

Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2011 - 2015 triển khai đến các cấp Công đoàn trong tỉnh. Các hoạt động chăm lo cho trẻ em, nữ CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm thường xuyên, nhất là dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Gia đình Việt Nam, khai giảng năm học mới với nhiều hoạt động thiết thực⁽¹⁰⁾.

Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ được quan tâm chỉ đạo. 03 năm qua, có 60.829/67.053 lượt nữ CNVCLĐ đăng ký thực hiện phong trào thi đua, đạt 90,72%; có 54.009/60.829 lượt nữ CNVCLĐ đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, đạt 88,8%. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen cho 14 tập thể và 68 cá nhân, Tổng Liên đoàn tặng Bằng khen cho 03 tập thể và 03 cá nhân có thành tích xuất sắc thực hiện phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

Đến nay, 100% Ban Nữ công quản chúng cấp trên cơ sở được củng cố, kiện toàn, với 140 ủy viên; 593 Ban Nữ công quản chúng cấp cơ sở với 2.465 ủy viên và 624 chị phụ trách công tác nữ công (*đối với những CĐCS dưới 10 nữ*).

6. Công tác kiểm tra và hoạt động của Ủy ban Kiểm tra:

Đã tổ chức 4.399 cuộc kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn (*trong đó kiểm tra đồng cấp 2.857 cuộc*); kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản Công đoàn 4.485 cuộc (*trong đó kiểm tra đồng cấp 2.870 cuộc*). Thông qua kiểm

⁽⁹⁾ Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị khóa XI về “Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước”; Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW; Nghị quyết 6b/NQ-TLĐ, ngày 29 tháng 01 năm 2011 của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Khóa X) về “Công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Tuyên truyền Đề án 343 về “Giáo dục phẩm chất phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước” và Đề án 704 về “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt”; Nghị quyết đại hội XI CSVN, nghị quyết đại hội IX CĐ tỉnh Sóc Trăng; truyền thống, đạo đức của phụ nữ Việt Nam; Luật Bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình; kiến thức về giới và lồng ghép giới trong các hoạt động của công đoàn; kiến thức khoa học về chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em, về dân số, gia đình và trẻ em, vệ sinh môi trường, kiến thức phòng chống tệ nạn xã hội...

⁽¹⁰⁾ Công đoàn các cấp đã tổ chức thăm, tặng quà, học bổng, khen thưởng các cháu học giỏi với tổng số tiền hơn 2 tỷ đồng. Ngoài ra, LĐLĐ tỉnh phối hợp với Công ty THHH MTV Xổ số Kiên thiết Sóc Trăng - Sở Giáo dục & Đào tạo - Hội Khuyến học tỉnh trao 374 suất học bổng, trị giá 430 triệu đồng; trao 330.000 quyển tập, trị giá gần 2.450 tỷ đồng cho con CNVCLĐ nghèo, khó khăn nhân dịp khai giảng năm học mới; đề nghị quỹ Bảo trợ trẻ em Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hỗ trợ phẫu thuật tim cho 01 cháu là con CNLĐ nghèo bị bệnh tim bẩm sinh, với số tiền là 30 triệu đồng; trao lãi tiền gửi Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam cho 6 cháu con CNVCLĐ nghèo, mồ côi, với số tiền là 15.695.000đ.

tra kịp thời kiến nghị với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn các cấp có biện pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện Điều lệ Công đoàn, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, thực hành tiết kiệm trong quản lý tài chính Công đoàn; tham gia giải quyết và giải quyết 166 đơn thư khiếu nại, tố cáo của đoàn viên, người lao động theo quy định (*Ủy ban Kiểm tra có báo cáo riêng*).

7. Công tác tài chính và hoạt động kinh tế công đoàn:

Liên đoàn Lao động tỉnh tham mưu Tỉnh uỷ, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đã có công văn chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, các ngành chức năng tổ chức triển khai Bộ Luật Lao động, Luật Công đoàn năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó có Nghị định số 191/2013/NĐ-CP, ngày 21/11/2013 của Chính phủ về “Quy định chi tiết về tài chính Công đoàn”. Liên đoàn Lao động tỉnh đã phân cấp tài chính toàn diện cho Liên đoàn Lao động huyện (TX, TP), Công đoàn ngành và tương đương; đồng thời chọn Liên đoàn Lao động Thành phố Sóc Trăng làm đơn vị chỉ đạo điểm, phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo huyện; hướng dẫn Liên đoàn Lao động huyện (TX, TP), Công đoàn ngành và tương đương xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm, phối hợp với các ngành chức năng khảo sát và làm việc với các doanh nghiệp về tình hình hoạt động, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động, thông qua đó nhắc nhở doanh nghiệp thực hiện đúng Bộ Luật Lao động, Luật Công đoàn, Nghị định số 191/2013/NĐ-CP, ngày 21/11/2013 của Chính phủ.

Trong 03 năm, tổng thu 161,544 tỷ đồng (đạt 119,6% kế hoạch), trong đó thu kinh phí Công đoàn 102,329 tỷ đồng (đạt 114,6% kế hoạch), thu đoàn phí Công đoàn 50,107 tỷ đồng (đạt 120,4% kế hoạch), thu khác 9,108 tỷ đồng (đạt 216,9% kế hoạch). Tổng chi 153,468 tỷ đồng (chiếm 115% kế hoạch), trong đó chi hoạt động của CĐCS 95,759 tỷ đồng (chiếm 114,3% kế hoạch), chi hoạt động Công đoàn cấp trên cơ sở 37,425 tỷ đồng (chiếm 120% kế hoạch), chi hoạt động cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh 20.284 tỷ đồng (chiếm 106,1% kế hoạch).

Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ về tài chính công đoàn cho cán bộ công đoàn đều có hướng dẫn nội dung kiểm tra tài chính công đoàn; thời gian qua, nhìn chung các cấp Công đoàn thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài chính công đoàn theo quy định. Tuy nhiên còn một vài đơn vị chưa thực hiện tốt như: có nơi chưa phân công thủ quỹ, hoặc phân công kế toán kiêm thủ quỹ, kế toán chưa có nghiệp vụ; chi tiêu có khoản chi vượt và quyết toán chậm thời gian quy định.

8. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện:

Sau Đại hội IX Công đoàn tỉnh, các cấp Công đoàn đã tích cực triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết và xây dựng chương trình làm việc toàn khoá, quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra. Đặc biệt, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh đã xây dựng 02 Nghị quyết chuyên đề, Ban Thường vụ xây dựng 4 Kế hoạch thực hiện chương trình của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI. Hàng năm, Liên đoàn Lao động tỉnh giao chỉ tiêu cụ thể trên các mặt công tác cho cấp Công đoàn trực thuộc; phát động phong trào thi đua trong hoạt động Công đoàn gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; trong chỉ đạo có xác định công tác trọng tâm, trọng điểm, chọn điểm chỉ đạo, xây dựng và nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, kịp thời sơ, tổng kết rút kinh nghiệm và khen thưởng.

Ngoài ra còn tổ chức sơ, tổng kết việc thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các chương trình, kế hoạch của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh... trên cơ sở đó đề ra chương trình, kế hoạch, giải pháp thực hiện phù hợp với yêu cầu mới.

Tranh thủ sự chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, công tác chăm lo đời sống, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động. Liên đoàn Lao động tỉnh, các Liên đoàn Lao động huyện (TX, TP), Công đoàn ngành chủ động tham gia xây dựng Quy chế phối hợp hoạt động với Ủy ban nhân dân cùng cấp và với Công đoàn ngành cấp trên, các Công đoàn ngành và tương đương, Công đoàn giáo dục cấp huyện và các Công đoàn cơ sở có quy chế phối hợp với chính quyền (người sử dụng lao động). Việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động Công đoàn được quan tâm và đầu tư đúng mức, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần phục vụ tốt hơn cho công tác nghiên cứu, trao đổi thông tin, chỉ đạo, điều hành của Công đoàn các cấp.

IV. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN:

1. Hạn chế, khuyết điểm:

- Việc thực hiện 02 Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh, 04 Kế hoạch của Ban Thường vụ thực hiện 04 Chương trình của Tổng Liên đoàn còn một số nơi thực hiện chưa đáp ứng với yêu cầu đề ra. Vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVCLD ở một số cơ sở còn mờ nhạt; nội dung thi đua ở một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp còn chung chung chưa sát hợp với nhiệm vụ chính trị, sản xuất kinh doanh của đơn vị. Việc tổ chức Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức và Hội nghị Người lao động ở một số nơi chưa đảm bảo nội dung, chưa đúng thời gian quy định, nhất là ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước. Tỷ lệ thỏa ước lao động tập thể có lợi hơn so với quy định của pháp luật còn thấp; việc hướng dẫn, chỉ đạo CĐCS chủ động đề xuất người sử dụng lao động tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo tinh thần Nghị định 60 của Chính phủ nhiều nơi chưa thực hiện được. Tỷ lệ công nhân trực tiếp sản xuất được bồi dưỡng kết nạp vào Đảng còn thấp. Công tác tuyên truyền giáo dục, một số nơi nhất là khu vực doanh nghiệp, nghiệp đoàn còn nhiều khó khăn, chất lượng chưa cao.

- Công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS theo khoản 1, Điều 17 Điều lệ Công đoàn Việt Nam chưa nhân rộng; tỷ lệ đoàn viên công đoàn hàng năm giảm nhiều, do đó mặc dù phát triển đoàn viên mới khá cao nhưng số đoàn viên thực tăng thấp, khả năng chỉ tiêu phát triển đoàn viên đến cuối nhiệm kỳ khó đạt được. Hoạt động Công đoàn các cấp tuy có nhiều chuyển biến tích cực nhưng chưa có nhiều mô hình mới; một số CĐCS chất lượng hoạt động chưa cao, nhất là CĐCS khu vực kinh tế ngoài nhà nước. Còn thất thu kinh phí công đoàn ở một số doanh nghiệp ngoài nhà nước (*nhai chưa có CĐCS*).

Ở một số nơi, CĐCS chưa nắm chắc, kịp thời tâm tư, nguyện vọng của người lao động. Công tác đào tạo bồi dưỡng tuy có nhiều đổi mới nhưng việc tập huấn, bồi dưỡng chưa quan tâm đến đội ngũ cán bộ công đoàn ở cơ sở, nhất là tổ trưởng, tổ phó công đoàn. Chất lượng hoạt động của một số Ủy ban Kiểm tra còn hạn chế.

2. Nguyên nhân:

*** Nguyên nhân chủ quan:**

- Nhận thức của một bộ phận CNLĐ về chức năng nhiệm vụ, vai trò của tổ chức công đoàn chưa đầy đủ, tình trạng hành chính hóa trong hoạt động công đoàn các cấp từng lúc, từng nơi vẫn còn, chưa thật sự hướng về cơ sở và người lao động.

- Trình độ năng lực, kỹ năng hoạt động của một số cán bộ công đoàn còn hạn chế so với yêu cầu; trong tổ chức thực hiện một vài nơi thiếu hướng dẫn, kiểm tra, uốn nắn kịp thời do đó chất lượng một số hoạt động chưa cao.

- Một số nơi Công đoàn chưa chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, phối hợp chính quyền (người sử dụng lao động) cùng cấp; có nơi cấp ủy, chính quyền còn nhận thức chưa đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn, còn khoán trắng cho Công đoàn, do đó hoạt động công đoàn còn gặp khó khăn, hạn chế.

*** Nguyên nhân khách quan:**

- Đa số doanh nghiệp của Sóc Trăng là doanh nghiệp nhỏ mang tính gia đình, một số doanh nghiệp có đông lao động (*doanh nghiệp chế biến thủy sản*) phụ thuộc vào nuôi trồng của nông dân, vì thế lao động chủ yếu là lao động thời vụ; mặt khác do ảnh hưởng suy thoái kinh tế, doanh nghiệp trong tỉnh gặp nhiều khó khăn, một số nơi phải thu hẹp sản xuất, thậm chí giải thể, do đó số CĐCS và đoàn viên từ đầu nhiệm kỳ đến nay giảm mạnh. Do đặc thù sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nên việc tổ chức Hội nghị Người lao động có lúc chưa đúng thời gian quy định.

- Sóc Trăng là tỉnh thuần nông, người lao động ở các doanh nghiệp chủ yếu chuyên dịch từ nông thôn ra, trình độ học vấn, nhận thức về pháp luật, về công đoàn còn hạn chế, một bộ phận người lao động có xu hướng chưa muốn tham gia vào các tổ chức đoàn thể. Một số doanh nghiệp chưa thật sự tạo điều kiện để công đoàn hoạt động, thành lập CĐCS, phát triển đoàn viên; còn né tránh việc trích nộp kinh phí công đoàn. Biên chế, điều kiện, vật chất, kinh phí cho hoạt động công đoàn còn nhiều khó khăn nhất là ở cơ sở. Cán bộ công đoàn cơ sở hoạt động kiêm nhiệm, phụ thuộc vào người sử dụng lao động, ít có thời gian dành cho hoạt động công đoàn.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

1. Hoạt động công đoàn cần tập trung hướng về cơ sở, lấy cơ sở làm địa bàn hoạt động, CNVCLĐ làm đối tượng vận động, thường xuyên đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn; kịp thời nắm bắt tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của người lao động; chủ động tham gia giải quyết những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở. Tiếp tục đổi mới, nâng cao vai trò trách nhiệm của Công đoàn cấp trên cơ sở đối với CĐCS; tập trung xây dựng CĐCS vững mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

2. Cần xác định công tác phát triển đoàn viên, xây dựng CĐCS vững mạnh là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt của tổ chức công đoàn. Các cấp công đoàn phải thường xuyên nghiên cứu để đổi mới, đa dạng hóa công tác phát triển đoàn viên (tập trung vận động thành lập CĐCS theo khoản 1, Điều 17 Điều lệ Công đoàn Việt Nam).

3. Phải xây dựng được đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách thật sự có trình độ năng lực, nhiệt tình, tâm huyết với phong trào CNVCLĐ và hoạt động công

đoàn. Quan tâm chăm lo đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng hoạt động của cán bộ CĐCS đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

4. Phải chủ động tranh thủ kịp thời sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự ủng hộ và tạo mọi điều kiện thuận lợi của các cấp chính quyền và các ban, ngành đoàn thể trong tỉnh.

5. Trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện cần nghiên cứu chọn các khâu đột phá và tập trung chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm; phát hiện nhân rộng các mô hình mới, nhân tố mới, đồng thời có những giải pháp khắc phục những mặt hạn chế, yếu kém.

PHẦN THỨ HAI

Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đến hết nhiệm kỳ 2013 - 2018

I. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu:

Từ thực tiễn tình hình phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn trong nửa nhiệm kỳ qua, các cấp Công đoàn phải khắc phục khó khăn, năng động, sáng tạo đề ra nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp để thực hiện thắng lợi mục tiêu, phương hướng do Đại hội IX Công đoàn tỉnh đề ra, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn Việt Nam. Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh tiếp tục lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2013 - 2018 do Đại hội IX Công đoàn tỉnh đề ra, đồng thời điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Chỉ tiêu chủ yếu thuộc trách nhiệm trực tiếp của tổ chức Công đoàn:

- Phân đấu phát triển đoàn viên đến cuối năm 2017 số đoàn viên thực tăng là 6.603 đoàn viên.

- Vận động CNVCLĐ đóng góp xây dựng, sửa chữa 106 “Mái ấm Công đoàn” cho đoàn viên, CNVCLĐ khó khăn về nhà ở (tăng 100 căn so với chỉ tiêu Nghị quyết).

- 80% cán bộ không chuyên trách Công đoàn được đào tạo bồi dưỡng, tập huấn về lý luận nghiệp vụ công tác công đoàn (tăng 10%).

- Phân đấu 100% cán bộ chủ chốt Công đoàn các cấp được bồi dưỡng, tập huấn về công tác nữ công, lồng ghép về giới, bình đẳng giới (tăng 50%).

- Hàng năm thu kinh phí, đoàn phí Công đoàn đạt 100% chỉ tiêu Tổng Liên đoàn giao (chỉ tiêu bổ sung).

- Hàng năm kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn, tài chính, tài sản Công đoàn đồng cấp của Công đoàn các cấp đạt 100%; kiểm tra Công đoàn cấp dưới đạt 40% trở lên (chỉ tiêu bổ sung).

2. Chỉ tiêu tổ chức Công đoàn tham gia thực hiện:

- Hàng năm 70% doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tổ chức Hội nghị Người lao động; 70% số doanh nghiệp có CĐCS ban hành quy chế và tổ chức đối thoại (chỉ tiêu bổ sung).

- 65% doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ký thỏa ước lao động tập thể, trong đó 80% thỏa ước lao động tập thể có lợi hơn cho người lao động so với quy định pháp luật (chỉ tiêu bổ sung).

- Giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho tổ chức Đảng xem xét, bồi dưỡng và được kết nạp vào Đảng 1.620 đồng chí (*tăng 1.400 đảng viên so với chỉ tiêu Nghị quyết*).

II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động. Tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp:

Chủ động tham gia đóng góp xây dựng các chính sách, pháp luật có liên quan trực tiếp đến CNVCLĐ, nhất là chính sách về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, về lao động, việc làm, tiền lương, nhà ở, thực hiện BHXH, BHYT, BHTN, bảo hộ lao động, và chế độ chính sách khác có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động... Đồng thời, tăng cường công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể”. Chú trọng nâng cao chất lượng thỏa ước lao động tập thể có nhiều nội dung có lợi cho người lao động so với quy định của pháp luật. Phối hợp với chính quyền (người sử dụng lao động) thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở thông qua việc tổ chức Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức, Hội nghị Người lao động đảm bảo chất lượng, hiệu quả, thiết thực. Hướng dẫn, chỉ đạo CDCS doanh nghiệp tham gia cùng người sử dụng lao động xây dựng quy chế và tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc theo Nghị định 60/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động Văn phòng Tư vấn pháp luật và các tổ tư vấn pháp luật Công đoàn các cấp. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn pháp luật cho người lao động khu vực ngoài nhà nước, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVCLĐ.

Tích cực tham gia thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động. Ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về “Chất lượng bữa ăn ca của người lao động”, đưa nội dung bữa ăn ca của người lao động với mức thấp nhất 15.000đ/suất ăn vào việc đối thoại, thương lượng tập thể. Chủ động phối hợp với ngành Y tế, Lao động Thương binh và Xã hội cùng cấp tăng cường kiểm tra, thanh tra về an toàn vệ sinh thực phẩm ở các bếp ăn tập thể tại doanh nghiệp.

Thực hiện nhiều hình thức chăm lo đời sống CNVCLĐ; quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn Quỹ Công đoàn. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình nhà ở “Mái ấm Công đoàn” và các hoạt động xã hội, từ thiện, đền ơn, đáp nghĩa, tương thân tương ái trong CNVCLĐ.

2. Tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên và cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, góp phần xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh:

Tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền giáo dục về các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, của Tổng Liên đoàn có liên quan đến CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn. Chú trọng việc tuyên truyền,

giáo dục nâng cao nhận thức chính trị cho đoàn viên, người lao động khi nước ta ký kết, phê chuẩn và thực thi hiệp định TPP; về đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, phá hoại của các thế lực thù địch... Quan tâm nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, CNVCLĐ để kịp thời giải quyết, đề xuất, kiến nghị các cơ quan chức năng, doanh nghiệp giải quyết.

Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, ngày 28/1/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước” theo Kết luận 79-KL/TW, ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI về “Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho đoàn viên và người lao động”, Nghị quyết của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh về “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức, lao động” và các chuyên đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”...

Tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên trong hệ thống Công đoàn; phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động Câu Lạc bộ “Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật” thuộc Công đoàn các Khu Công nghiệp, các Tổ tự quản Khu nhà trọ công nhân, hoạt động Trung tâm sinh hoạt Văn hóa - Thể thao CNVCLĐ tỉnh, phong trào “Xây dựng đời sống văn hoá cơ sở”, cuộc vận động “Xây dựng nếp sống văn hoá công nghiệp”; phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội trong CNVCLĐ.

Phối hợp Đoàn Thanh niên giới thiệu đoàn viên Công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng, chú ý những đoàn viên ưu tú là công nhân trong các doanh nghiệp; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

3. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động:

Phát động, tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua của Công đoàn gắn với nhiệm vụ chính trị của từng ngành, địa phương bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực, góp phần phát triển cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện tốt Luật thi đua, khen thưởng và Quy chế thi đua, khen thưởng của tổ chức Công đoàn. Tổ chức thi đua phải xác định rõ nội dung, cách thức, chỉ tiêu thi đua phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và có tính khả thi cao.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, sơ, tổng kết phong trào thi đua. Kịp thời khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua, tuyên dương, khen thưởng, vinh danh những CNLD trực tiếp sản xuất có thành tích tiêu biểu, xuất sắc và người sử dụng lao động có thành tích trong xây dựng mối quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp, thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động.

4. Phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh:

Tiếp tục thực hiện Chương trình “Phát triển đoàn viên công đoàn giai đoạn 2013 - 2018”. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS (theo khoản 1, Điều 17 Điều lệ Công đoàn Việt Nam) gắn với việc

củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động CĐCS-NĐ, nhất là khu vực kinh tế ngoài nhà nước. Ban hành kế hoạch phát triển đoàn viên năm 2016 với chủ đề “Năm phát triển đoàn viên”; phân công rõ trách nhiệm các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn các cấp trong chỉ đạo công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS.

Tiếp tục kiện toàn về tổ chức bộ máy, cán bộ Công đoàn cấp trên cơ sở đảm bảo tinh gọn, hoạt động có hiệu quả theo hướng tập trung thực hiện chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của CNVCLĐ, xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng hoạt động Công đoàn cho cán bộ CĐCS, nhất là tổ trưởng, tổ phó các tổ công đoàn - nghiệp đoàn, doanh nghiệp có đông CNLĐ. Thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng theo hướng tích cực, từng bước nâng cao về số lượng, chất lượng đội ngũ giảng viên kiêm chức ở các Công đoàn cấp trên cơ sở và CĐCS.

5. Công tác vận động nữ CNVCLĐ:

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Công đoàn có liên quan đến nữ CNVCLĐ và hoạt động Nữ công.

Chủ động tham gia xây dựng và thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, chính sách đối với lao động nữ, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ CNVCLĐ, nhất là ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp có đông lao động nữ.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động. Nâng cao chất lượng hoạt động công tác nữ công và Ban Nữ công quần chúng của Công đoàn các cấp.

6. Công tác tài chính Công đoàn:

Chỉ đạo thực hiện tốt việc phân cấp thu - chi, quản lý ngân sách Công đoàn theo đúng Luật Công đoàn (sửa đổi năm 2012), quy định của Nhà nước, Tổng Liên đoàn. Thực hiện phân cấp tài chính với tự chủ về biên chế gắn với việc thực hiện chế độ tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 45-KH/ĐĐ của Đảng đoàn Tổng Liên đoàn và các quy định của Chính phủ. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công đoàn, tiết giảm chi hành chính nhất là chi về tiếp khách, tham quan, du lịch, dành kinh phí chi cho công tác đào tạo cán bộ, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, hoạt động thi đua và chăm lo cho người lao động. Thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ tài chính cho cán bộ Công đoàn các cấp, nhất là cấp cơ sở để đưa hoạt động tài chính Công đoàn đi vào nề nếp.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản Công đoàn.

7. Công tác kiểm tra:

Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 06b/NQ-TLĐ, ngày 03/8/2015 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khoá XI) “Về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Ủy ban Kiểm tra Công đoàn”.

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động kiểm tra cho các cấp Công đoàn, nhất là những nơi hoạt động yếu, mới thành lập hoặc có sự thay đổi cán bộ.

Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra Công đoàn cho cán bộ làm công tác kiểm tra Công đoàn.

Kịp thời giải quyết các đơn thư, khiếu nại, tố cáo của đoàn viên, CNVCLĐ theo chức năng và thẩm quyền.

III. Kiến nghị:

*** Với Tổng Liên đoàn:**

Việc giao chỉ tiêu phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS cần căn cứ vào tình hình thực tế về lao động của tỉnh để Liên đoàn Lao động tỉnh có khả năng thực hiện được.

*** Với Tỉnh ủy:**

Chỉ đạo Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ của tỉnh cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai và tăng cường việc kiểm tra thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (theo tinh thần Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ) và của doanh nghiệp (theo Nghị định số 60/2013/NĐ-CP, ngày 19/6/2013 của Chính phủ), nhất là trách nhiệm người sử dụng lao động trong tổ chức Hội nghị Người lao động và tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp. *Na*

Nơi nhận:

- Đ/c Lê Trọng Sang - UV Đoàn Chủ tịch, Trưởng Ban QHLD, Tổng LĐLĐVN;
- Văn phòng TLD;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Thường trực UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- CĐ Giáo dục VN, CĐ NN&PTNT VN, Công đoàn Y tế VN;
- Đảng ủy Khối các CQ, Đảng ủy Khối DN;
- Các Ban nghiệp vụ LĐLĐ tỉnh;
- Các cấp Công đoàn trực thuộc;
- Lưu: VP.



**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

Lê Thị Kim Xuyên

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 03 năm 2016

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NỬA NHIỆM KỲ 2013 - 2018
VÀ CÁC CHỈ TIÊU ĐẾN CUỐI NHIỆM KỲ

Mẫu số 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NỬA NHIỆM KỲ 2013 - 2018					CÁC CHỈ TIÊU ĐẾN CUỐI NHIỆM KỲ		
TT	Nội dung	Chỉ tiêu nhiệm kỳ	Kết quả thực hiện nửa nhiệm kỳ	Tỷ lệ (%)	TT	Nội dung	Chỉ tiêu
	Các chỉ tiêu thuộc trách nhiệm trực tiếp của tổ chức công đoàn					Các chỉ tiêu thuộc trách nhiệm trực tiếp của tổ chức công đoàn	
1	Phát triển mới đoàn viên.	15.000 ĐV	14.332 đoàn viên (thực tăng 8.397)	56%	1	Phần đầu phát triển đoàn viên (thực tăng).	6.603 ĐV (thực tăng)
2	Phần đầu doanh nghiệp đã đi vào hoạt động và có từ 20 lao động trở lên thành lập được tổ chức công đoàn cơ sở.	100%		83,32%	2	Phần đầu doanh nghiệp đã đi vào hoạt động và có từ 20 lao động trở lên thành lập được tổ chức công đoàn cơ sở.	100%
3	Vận động xây dựng và sửa chữa nhà "Mái ấm Công đoàn" cho CNVCLĐ gặp khó khăn về nhà ở.	250 căn	244 căn	97,6%	3	Vận động xây dựng và sửa chữa nhà "Mái ấm Công đoàn" cho CNVCLĐ gặp khó khăn về nhà ở.	106 căn (tăng 100 căn so với chỉ tiêu NQ)
4	Vận động hỗ trợ tập tặng cho con CNVCLĐ nghèo.	550.000 quyền	330.000 quyền	60%	4	Vận động hỗ trợ tập tặng cho con CNVCLĐ nghèo.	220.000 quyền
5	Cán bộ Công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác Công đoàn	100%		100%	5	Cán bộ Công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác Công đoàn (số mới).	100%
	Cán bộ Công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác Công đoàn.	70%	6.585/9.074 (UVBCH CĐCS)	Bình quân 72,57%		Cán bộ Công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác Công đoàn.	80%
6	Công đoàn cơ sở đạt tiêu chuẩn vững mạnh.	80%	3.397/3.677	92,4	6	Công đoàn cơ sở đạt tiêu chuẩn vững mạnh.	80%
	Trong đó, khu vực kinh tế ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt tiêu chuẩn vững mạnh.	60%	311/441	Bình quân 70,5%		Trong đó, khu vực kinh tế ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt tiêu chuẩn vững mạnh.	60%

7	Cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn.	100%	1.933/1.933	100%	7	Cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn.	100%
	Cán bộ nữ công Công đoàn cấp trên cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn.	100%	122/122	100%		Cán bộ nữ công Công đoàn cấp trên cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn.	100%
8	Đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.	70%	54.009/60.829	88,8%	8	Đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.	70%
9	Thu kinh phí công đoàn.	100%	102.329.000.000/ 89.316.000.000	114,6%	9	Hàng năm thu kinh phí, đoàn phí công đoàn đạt chỉ tiêu Tổng Liên đoàn giao.	100%
					10	Kiểm tra Điều lệ, tài chính, tài sản Công đoàn đồng cấp của Công đoàn các cấp.	100%
						Kiểm tra Điều lệ, tài chính, tài sản Công đoàn cấp dưới.	40%
Các chỉ tiêu công đoàn tham gia chỉ đạo, thực hiện					Các chỉ tiêu công đoàn tham gia chỉ đạo, thực hiện		
1	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.	100%		100%	1	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.	100%
	Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu tổ chức Hội nghị người lao động.	100%		100%		Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu tổ chức Hội nghị người lao động.	100%
	Hàng năm công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn tổ chức Hội nghị người lao động.	65%		Bình quân 90,4%		Hàng năm công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn tổ chức Hội nghị người lao động.	70%
2	Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu có thỏa ước lao động tập thể.	100%		100%	2	Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu có thỏa ước lao động tập thể.	100%
	Doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có thỏa ước lao động tập thể.	65%		Bình quân 80%		Doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có thỏa ước lao động tập thể; 70% số doanh nghiệp có CĐCS ban hành được quy chế và tổ chức đối thoại.	70%
3	Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá.	97%		Bình quân 97,6%	3	Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá.	97%
	Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá.	50%		Bình quân 60,85%		Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá.	50%
	Gia đình CNVCLĐ đạt chuẩn văn hoá.	95%		Bình quân 97,25%		Hộ gia đình CNVCLĐ đạt chuẩn văn hoá.	95%

4	Phần đầu đoàn viên và người lao động khu vực Nhà nước được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật.	95%	110.171/112.918	Bình quân 97,6%	4	Phần đầu đoàn viên và người lao động khu vực Nhà nước được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật.	95%
	Phần đầu đoàn viên và người lao động khu vực kinh tế ngoài nhà nước được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật.	70%	40.505/45.671	Bình quân 88,7%		Phần đầu đoàn viên và người lao động khu vực kinh tế ngoài nhà nước được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật.	70%
5	Giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng bồi dưỡng và được kết nạp vào Đảng.	4.000 đ/c	3.880 đ/c	Bình quân 97%	5	Giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng bồi dưỡng và được kết nạp vào Đảng.	1.620 đ/c <i>(tăng 1.400 đảng viên so với chỉ tiêu NQ)</i>
6	Vận động đoàn viên và người lao động tham gia học tập nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp.	60%	99.208/153.213	Bình quân 64,8%	6	Vận động đoàn viên và người lao động tham gia học tập nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp.	60%

Người lập

Chu

Đoàn Thị Chiến

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH



Le Thị Kim Xuyên
★ Lê Thị Kim Xuyên